

Số 06/BC-TMLP

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

Về việc tổng kiểm kê khoáng sản rắn theo giấy phép đã cấp

1. Thông tin về giấy phép khai thác:

- Giấy phép khai thác khoáng sản số : 1252/GP-BTNMT của bộ trưởng tài nguyên và môi trường cấp ngày 26/6/2014 cho công ty cổ phần sản xuất thương mại Lộc phát khai thác mỏ cao lanh Đồng gianh xã Bình Yên huyện Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang.

- Trụ sở công ty: Thôn Đồng gianh, xã Bình Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Loại hình doanh nghiệp : Công ty cổ phần.

- Giám đốc : Nguyễn Việt Thùy.

Điện thoại: 0983.078.971

E- mail : Locphattq2015@ gmail.com

- Giám đốc điều hành : Đinh Văn Nam.

Thời hạn cấp giấy phép : 30 năm.

• **Thông tin về thay đổi pháp nhân.**

- Giám đốc: Hà Thị Yên.

Điện thoại : 0975.271.955

- Giám đốc điều hành mỏ: Trịnh Quang Tuấn.

Điện thoại : 0857.001.127

2. Thông tin về mỏ cấp phép.

Tên mỏ : Mỏ cao lanh Đồng Gianh.

Địa danh : Thôn Đồng Gianh, xã Bình Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Tọa độ khép góc:

Kinh độ: 546 500-549 460 ; Vĩ độ: 2405 200- 2406 670

- Tọa độ điểm góc diện tích thăm dò theo VN.2000(m).

Tên điểm	H ệ VN 2000, kinh tuyến 105°, múi chiếu 6°	
	X (m)	Y(m)
1	24 06 339	5 46 478
2	24 06 001	5 48 155

3	24 06 681	5 48 296
4	24 06 677	5 49 462
5	24 05 207	5 49 462
6	24 05 207	5 46 478

- Tọa độ điểm góc diện tích khai thác theo VN. 2000(m)

Khu vực, diện tích	Điểm góc	Hệ tọa độ VN- 2000(m) (Kinh tuyến trục 105° , múi chiếu 6°)	
		X(m)	Y(m)
Khu vực I 2,81 ha	1	2406 192	546 669
	2	2406 183	546 879
	3	2406 077	546 847
	4	2406 107	546 760
	5	2406 079	546 740
	6	2406 069	546 688
	7	2406 005	546 711
	8	2405 988	546 637
	9	2406 039	546 619
Khu II 1,56 ha	10	2405 882	547 101
	11	2405 861	547 174
	12	2405 882	547 201
	13	2405 874	547 228
	14	2405 839	547 191
	15	2405 843	547 151
	16	2405 775	547 156
	17	2405 734	547 141
	18	2405 711	547 097
	19	2405 722	547 031

	20	2405 766	547 051
	21	2405 927	547 744
	22	2405 841	547 939
Khu III 2,33ha	23	2405 741	547 931
	24	2405 732	547 804
	25	2405 805	547 810
	26	2405 837	547 737
Khu IV 8,76 ha	27	2406 190	548 372
	28	2406 030	548 498
	29	2405 940	548 680
	30	2405 704	548 606
	31	2405 703	548 485
	32	2405 739	548 407
	33	2405 787	548 422
	34	2405 979	548 384
	35	2406 043	548 325
Khu V 4,39 ha	36	2405 771	548 926
	37	2405 646	549 043
	38	2405 610	549 065
	39	2405 598	549 109
	40	2405 522	549 213
	41	2405 424	549 181
	42	2405 546	549 076
	43	2405 587	549 025
	44	2405 494	548 922
	45	2405 504	548 915

	46	2405 585	549 007
	47	2405 649	548 957
	48	2405 656	548 896
	49	2405 608	548 820
	50	2405 636	548 727
Diện tích: 19,85 ha			

- Loại khoáng sản: Cao lanh.
- Nhóm khoáng sản: Khoáng sản phi kim.
- Trữ lượng địa chất mỏ: 4.669.000 tấn.
- Diện tích khu vực khai thác: 19,85ha.
- Trữ lượng được phép khai thác: 3.033.000 tấn.
- Công suất khai thác: 105.000 tấn.
- Công suất khai thác: 105.000 tấn.

3. Hiện trạng khai thác.

- Tổng vốn đầu tư: 10 000 000 000 đồng
- Nguồn vốn: Đóng góp của cổ đông.
- Hiện trạng : Đang khai thác.
- Phương pháp khai thác: Lộ thiên.
- Công nghệ khai thác: Sử dụng máy xúc kết hợp với ô tô.
- Sản lượng khai thác theo năm:
 - + Năm 2016: 8.783 tấn
 - + Năm 2017: 9.727 tấn
 - + Năm 2018: 12.576 tấn
 - + Năm 2019: 23.609 tấn
- Tổng sản lượng đã khai thác tính đến hết tháng 12/2018 là: 31 086 tấn; Tổng sản lượng đã khai thác tính đến hết tháng 12/2019 là: 54 695 tấn
- Mức độ tổn thất tài nguyên là: 5%
- Trữ lượng còn lại tính đến hết tháng 12/2019 là: 4.633.894 tấn.

4. Hiện trạng chế biến

- Công nghệ chế biến: Quặng cao lanh thô được đưa vào xưởng tuyển, công nghệ chế biến sử dụng phương pháp tuyển nước, sau chế biến thu được sản phẩm cao lanh mịn và chất thải (là cát silic SiO₂), chất lượng cao lanh sau tuyển về độ hạt đáp ứng được tiêu chuẩn VN 6301-1997.

- Tỷ lệ thu hồi 42%
- Sản lượng chế biến năm 2019 đạt: 6 805 tấn

5. Hiện trạng sử dụng

- Lĩnh vực sử dụng: Chủ yếu sản xuất gạch men
- Tình hình tiêu thụ: chất lượng quặng cao lanh Đồng Gianh Tuyên Quang đạt tiêu chuẩn 65%, so với các nước trong khu vực như Ấn Độ là 73% chất lượng quặng cao lanh của họ tốt hơn. Tình hình tiêu thụ sản phẩm quặng cao lanh thô cũng như cao lanh mịn đã qua chế biến (sau tuyển) cũng có khó khăn...
- Xuất khẩu: Chưa

6. Công tác thanh tra, kiểm tra

Từ năm 2016 mỏ cao lanh mới đi vào khai thác đến nay, trong thời gian đó có thời gian mỏ dừng hoạt động do tiêu thụ sản phẩm khó khăn. Đến giữa năm 2019 mỏ tiếp tục đi vào hoạt động đến nay. Các cuộc thanh tra, kiểm tra lĩnh vực tài nguyên môi trường:

- Kiểm tra: 12 đợt, trong đó: Địa phương 9 đợt; Trung ương 3 đợt.
- Thanh tra: 1 đợt, trong đó: Địa phương không; Trung ương 1 đợt.

7. Tiền hoàn trả chi phí điều tra, đánh giá thăm dò cho nhà nước

Tổng số tiền hoàn trả: không

8. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

- Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp: 5.101.534.000 đồng
- Tổng số tiền đã nộp: 4.133.853.000 đồng, trong đó chia theo từng năm đã nộp:
 - + Năm 2015: 1.251.408.000 đồng.
 - + Năm 2016: 300.000.000 đồng.
 - + Năm 2017: 332.256.000 đồng.
 - + Năm 2018: 395.000.000 đồng.
 - + Năm 2019: 1.755.189.000 đồng.
- Tổng số tiền còn nợ : 967.680.500 đồng.

Số tiền nợ này tính từ năm 2019 trở về trước chủ yếu là tiền nợ của hai cổ đông ở xa chưa nộp.

9. Nội dung liên quan khác

- An toàn môi trường và bảo vệ tài nguyên: Công ty và nhân dân địa phương chấp hành tốt
- Chế độ báo cáo, tuân thủ các quy định: Báo cáo đôi khi chậm, do công ty đang sắp xếp lại nhân sự.

- Khả năng mở rộng mở theo diện tích và chiều sâu: Hiện công ty mới lắp được 2 dây chuyền tuyến quặng cao lanh thô, bằng phương pháp tuyến nước là phương pháp tiên tiến mà thế giới đang sử dụng. giai đoạn tới Công ty lắp thêm dây chuyền tuyến quặng cao lanh thô.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI LỘC PHÁT
GIÁM ĐỐC**



Người lập biểu

Trịnh Quang Tuấn

Nơi nhận:

- Sở TNMT (Báo cáo);
- Lưu VT.

Ý kiến nhận xét, của Sở TNMT Tuyên Quang

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày tháng năm 2020